

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày 26-10-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông LÒ Văn Khệt.

Bà Quàng Thị Hỏa.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Chí Công - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

CVX, sinh ngày 02/10/2004, tại PT, ML, SL; Nơi ĐKHKTT: Bản T, xã PT, huyện ML, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông CVL, sinh năm 1981 và con bà LTS, sinh năm 1980; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2023; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

VVL, sinh ngày 02/3/2000, tại PT, ML, SL; Nơi ĐKHKTT: Bản P, xã PT, huyện ML, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông VVT, sinh năm 1986 và con bà VTC, sinh năm 1980; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2023; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

VVH, sinh ngày 15/10/1978, tại PT, ML, SL; Nơi ĐKHKTT: Bản P, xã PT, huyện ML, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông VVT, sinh năm 1945 và con bà VTE, sinh năm 1945; có vợ là LTX, sinh năm 1980, có 03 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự, nhân

thân: Tại bản án số 19/2012/HSST ngày 11/01/2012 của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL đã xử phạt 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2023; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

LVD, sinh ngày 29/4/2005, tại PT, ML, SL; Nơi ĐKHKTT: Bản T, xã PT, huyện ML, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông LVH, sinh năm 1988 và con bà VTT, sinh năm 1986; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2023; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo CVX*: Ông Lương Duy Tuyên – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp viên pháp lý nhà nước, tỉnh SL. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo VVL*: Ông Đỗ Văn Thuận – Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp viên pháp lý nhà nước, tỉnh SL. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo VVH*: Bà Trần Bích Liên – Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp viên pháp lý nhà nước, tỉnh SL. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo LVD*: Ông Lò Văn Diệt – Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp viên pháp lý nhà nước, tỉnh SL. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh LVH, sinh năm 1999, địa chỉ: Bản T, xã PT, huyện ML, tỉnh SL.

- *Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Ông LVT, sinh năm 1975, là bố, địa chỉ: Bản T, xã PT, huyện ML, tỉnh SL (Đại diện theo ủy quyền - Văn bản ủy quyền ngày 16/10/2023). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **CVX**, **VVL**, **VVH** và **LVD** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 20 giờ 20 phút ngày 20/6/2023, tại TK5, thị trấn IO, huyện ML, tỉnh SL, Công an phát hiện và bắt quả tang CVX, sinh ngày 02/10/2004, địa chỉ: Bản T, xã PT, huyện ML, tỉnh SL và LVD, sinh ngày 29/4/2005, địa chỉ: Bản T, xã PT, huyện ML, tỉnh SL, đã có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ:

02 gói nilon màu trắng bên trong có chứa cục bột màu trắng; 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa cục bột màu hồng. CVX tự giác lấy từ trong cốp xe máy giao nộp, khai là Heroine và hồng phiến đem bán cho LVD với số tiền 300.000, đồng. CVX khai số Heroine, hồng phiến cùng góp tiền với VVL mua,

để sử dụng và bán. CVX khai số hồng phiếu mua của VVH ở Bản P, xã PT, huyện ML, tỉnh SL.

Số tiền 300.000, đồng gồm: 01 tờ mệnh giá 200.000, đồng; 01 tờ mệnh giá 100.000, đồng thu giữ do LVD giao nộp khai là tiền để mua ma túy của CVX.

01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6Plus, màu trắng, qua sử dụng của CVX;

01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, qua sử dụng của CVX;

01 chiếc xe moto, nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, BKS 26L1-156.14, xe cũ qua sử dụng, thu của CVX;

Số tiền 400.000, đồng gồm: 02 tờ mệnh giá 200.000, đồng thu của CVX, khai là tiền góp mua ma túy để bán cùng với Vì Văn Lý.

Ngày 20/6/2023 bắt khẩn cấp đối với VVH, sinh ngày 15/10/1978, địa chỉ: Bản P, xã PT, huyện ML, tỉnh SL.

Vật chứng thu giữ do khám xét khẩn cấp nơi ở của VVH:

01 túi nilon màu hồng bên trong có chứa 43 viên nén màu hồng, có ký hiệu WY, VVH khai là hồng phiếu để sử dụng và bán kiếm lời;

Số tiền 100.000, đồng gồm: 02 tờ mệnh giá 50.000, đồng thu của VVH, khai là tiền bán hồng phiếu cho VVL mà có.

Ngày 20/6/2023 cơ quan Công an đã thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định, kết quả:

Vật chứng thu giữ do CVX tự giác giao nộp:

01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa cục bột màu hồng có khối lượng 0,06 gam lấy 0,06 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu XD1;

01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa cục bột màu trắng có khối lượng 0,05 gam lấy 0,05 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu XD2 và 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa cục bột màu trắng có khối lượng 0,10 gam lấy 0,10 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu XD3;

Vật chứng thu giữ do khám xét khẩn cấp nơi ở của VVH:

01 túi nilon màu hồng bên trong có chứa 43 viên nén màu hồng, có ký hiệu WY có khối lượng 4,07 gam lấy 0,47 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu H1;

Cơ quan Công an huyện ML ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy và loại ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 1588/KL-KTHS ngày 22/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh SL, kết luận:

Mẫu ký hiệu XD1, H1 là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng giám định XD1 là 0,06 gam, H1 là 0,47 gam. Khối lượng ma túy thu giữ là 4,13 gam Methamphetamine.

Mẫu ký hiệu XD2, XD3 là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng giám định XD2 là 0,05 gam, XD3 là 0,10 gam. Khối lượng ma túy thu giữ là 0,15 gam Heroine.

Kết luận giám định số tiền: Số tiền 300.000, đồng gồm: 01 tờ mệnh giá 200.000, đồng; 01 tờ mệnh giá 100.000, đồng thu giữ của LVD, số tiền 400.000, đồng gồm: 02 tờ mệnh giá 200.000, đồng thu của CVX và số tiền 100.000, đồng gồm: 02 tờ mệnh giá 50.000, đồng thu của VVH đều là tiền thật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo CVX, VVL, VVH và LVD, những người bào chữa không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Quá trình điều tra CVX, VVL, VVH và LVD khai nhận:

CVX, VVL khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 19/6/2023 CVX, VVL gặp nhau, qua nói chuyện. CVX rủ VVL góp tiền mua ma túy để cùng sử dụng và bán. CVX bán điện thoại được 1.200.000, đồng, VVL bán điện thoại được 500.000, đồng và đưa hết cho CVX cầm. Hai người đi xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, BKS 26L1-156.14 (CVX mượn của chú là ông LVT, sinh năm 1975, địa chỉ ở Bản T, xã PT, huyện ML). Đến khu vực bản LB, xã HT, huyện ML gặp và mua của một người đàn ông dân tộc mông 05 gói nilon màu trắng bên trong có chứa Heroine, với số tiền 500.000, đồng, mỗi người tự sử dụng hết mỗi người 01 gói. Hai người thống nhất mua thêm hồng phiến, VVL lái xe đến nhà VVH ở Bản P, xã PT, huyện ML. CVX đưa cho VVL 100.000, đồng (hai tờ 50.000, đồng). VVL vào nhà của VVH mua được 02 viên hồng phiến, sau khi có ma túy VVL gói bằng nilon màu hồng, đi ra ngoài lấy một ít sử dụng, gói lại và đi ra đường đưa 02 gói cho CVX cất giữ. Hai người đi về đến cổng nhà VVL, CVX bỏ số ma túy ra, VVL lấy 01 gói Heroine và 01 gói hồng phiến. Còn lại CVX lấy, hai người thống nhất số ma túy CVX giữ được sử dụng và để bán lấy tiền chung nhau tiêu xài và dùng mua ma túy tiếp.

CVX, LVD khai nhận: Khoảng 01 giờ 20 phút ngày 20/6/2023 CVX dùng điện thoại di động nhắn cho LVD đề hỏi bán ma túy. Sau đó hai người trao đổi qua điện thoại thống nhất mua bán 02 gói Heroine và 01 gói hồng phiến giá 300.000, đồng. CVX mang số ma túy đến khu vực quán điện tử, thuộc tiểu khu 4, thị trấn IO, huyện ML. CVX cho LVD xem số ma túy trong cốp xe, do đông người nên CVX chở LVD xuống khu vực TK5, thị trấn IO, huyện ML để giao ma túy và nhận tiền, hai người đi đến TK5, thị trấn IO, huyện ML thì bị Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

VVH khai nhận: Ngày 18/6/2023 VVH đi đến khu vực xã CT, huyện MCC, tỉnh YB tại đây VVH có gặp và mua của một người đàn ông dân tộc

mông không biết tên và địa chỉ 01 gói hồng phiến với giá 1.500.000, đồng cất giấu đem về nhà mục đích để sử dụng và bán. Khoảng 23 giờ ngày 19/6/2023 tại nhà ở Bản P, xã PT, huyện ML VVH đã bán cho VVL 02 viên hồng phiến với số tiền 100.000, đồng (hai tờ 50.000, đồng). Số hồng phiến còn lại 01 túi nilon màu hồng bên trong có chứa 43 viên nén màu hồng cất giấu dưới đệm ngủ trong nhà, mục đích sử dụng và bán bị thu giữ khi khám xét khẩn cấp.

Về nguồn gốc số ma túy VVH khai mua của một người đàn ông dân tộc mông không biết tên, địa chỉ. Không có căn cứ điều tra về người bán ma túy, không có chứng cứ nào khác để xác định lời khai của VVH.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo CVX, VVL và VVH đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo LVD đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bản cáo trạng số: 87/CT-VKS-ML ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố các bị cáo: CVX, VVL và VVH về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và bị cáo LVD phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo CVX, VVL và VVH phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt CVX từ 24 đến 30 tháng tù;

Xử phạt VVL từ 26 đến 32 tháng tù;

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt VVH từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù;

Tuyên bố bị cáo LVD phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt LVD từ 20 đến 26 tháng tù;

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với các bị cáo do không có tài sản.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ: 02 vỏ phong bì niêm phong đã bóc mở; 03 mảnh nilon màu trắng; 01 túi nilon màu hồng; 3,60 gam Methamphetamine (được niêm phong).

Tịch thu sung nộp vào ngân sách Nhà nước:

Số tiền 300.000, đồng thu giữ của LVD; số tiền 100.000, đồng gồm thu của VVH là tiền do mua bán ma túy mà có;

Số tiền 400.000, đồng thu của CVX được xác định tiền góp để mua ma túy.

01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6Plus, màu trắng, qua sử dụng của CVX do dùng liên lạc mua bán ma túy;

Trả lại cho CVX 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, qua sử dụng của CVX. Được xác định không liên quan việc phạm tội.

Trả lại cho LVH 01 chiếc xe moto, nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, BKS 26L1-156.14, xe cũ qua sử dụng. Được xác định do CVX mượn của LVT (LVH đi làm ăn xa để xe cho bố là ông LVT quản lý, sử dụng), dùng đi mua ma túy LVT không biết.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố. Các bị cáo, những người bào chữa, người liên quan nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Những người bào chữa cho các bị cáo phát biểu ý kiến bào chữa đưa ra các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người bào chữa, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị cáo CVX, LVD thừa nhận: Hồi 20 giờ 20 phút ngày 20/6/2023, tại TK5, thị trấn IO, huyện ML, tỉnh SL hai người đang thực hiện hành vi: CVX bán, LVD mua trái phép 02 gói Heroine có khối lượng 0,15 gam và 0,06 gam Methamphetamine với số tiền 300.000, đồng thì bị bắt cùng vật chứng.

Bị cáo CVX và VVL thừa nhận: Ngày 19/6/2023 đã cùng nhau góp tiền chung mua ma túy, mục đích sử dụng và đã cùng nhau bàn bạc bán ma túy lấy tiền chung. Hành vi bán ma túy cho LVD của CVX là có sự thống nhất bàn bạc với VVL.

Bị cáo VVH thừa nhận: Ngày 19/6/2023 VVH tại nhà ở Bản P, xã PT, huyện ML đã bán cho VVL 02 viên hồng phiến với số tiền 100.000, đồng (hai tờ 50.000, đồng) và cất giữ 4,07 gam Methamphetamine. Khối lượng ma túy thu giữ là 4,13 gam Methamphetamine.

Lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ và tại phiên tòa xác định khi giao dịch mua bán ma túy VVH chỉ trực tiếp trao đổi mua bán 02 viên hồng phiến với số tiền 100.000, đồng cho VVL, không biết VVL cùng góp tiền với CVX và không gặp bán ma túy cho CVX.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Thông báo kết quả giám định.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo CVX, VVL, VVH đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Do LVD mua hai chất ma túy, cần căn cứ Điều 4 của Nghị định số: 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018, để tính tổng khối lượng của hai chất như sau: Số Methamphetamine có khối lượng 0,06 gam + số Heroine có khối lượng 0,15 gam = 0,21 gam ma túy, nên thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo.

Các bị cáo không có tài sản nên không phạt Bồi sung - Phạt tiền đối với các bị cáo.

[3]. Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo CVX, VVL, VVH và LVD có nhân thân không tốt là đối tượng liên quan đến hoạt động ma túy, đều chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo thật thà khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo VVH đã bị kết án tại bản án số 19/2012/HSST ngày 11/01/2012 của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL đã xử phạt 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã xóa án tích.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ông nội bị cáo VVL là liệt sỹ. Bố đẻ bị cáo VVH được tặng huân huy chương kháng chiến. Bị cáo CVX quá trình điều tra khai ra hành vi phạm tội của các bị cáo khác là tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về vai trò đồng phạm: Các bị cáo CVX, VVL đồng phạm giản đơn, cùng thực hiện hành vi góp tiền, mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời. Căn cứ Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, để xem xét lên mức hình phạt đối với hai bị cáo.

[5]. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ: 02 vỏ phong bì niêm phong đã bóc mở; 03 mảnh nilon màu trắng; 01 túi nilon màu hồng; 3,60 gam Methamphetamine (được niêm phong).

Tịch thu sung nộp vào ngân sách Nhà nước:

Số tiền 300.000, đồng thu giữ do LVD; số tiền 100.000, đồng gồm thu của VVH là tiền do mua bán ma túy mà có;

Số tiền 400.000, đồng thu của CVX được xác định tiền góp với VVL để mua ma túy;

01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6Plus, màu trắng, qua sử dụng của CVX do dùng liên lạc mua bán ma túy.

Trả lại cho CVX 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, qua sử dụng của CVX. Được xác định không liên quan việc phạm tội.

Trả lại cho ông LVH 01 chiếc xe moto, nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, BKS 26L1-156.14, xe cũ qua sử dụng. Được xác định do CVX mượn của LVT (LVH đi làm ăn xa để xe cho bố là ông LVT quản lý sử dụng), dùng đi mua ma túy LVT không biết.

Về nguồn gốc ma túy các bị cáo khai mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ. Không có căn cứ điều tra về người bán ma túy, không có chứng cứ nào khác để xác định lời khai của các bị cáo, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về số ma túy.

Các bị cáo không có đơn và tài liệu miễn án phí, đồng thời các bị cáo có nguyện vọng được nộp án phí, do đó phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo CVX, VVL phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo CVX 30 (ba mươi) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 20/6/2023.

Xử phạt bị cáo VVL 30 (ba mươi) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 20/6/2023.

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo VVH phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo VVH 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 20/6/2023.

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

3. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo LVD phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo LVD 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 20/6/2023.

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

02 vỏ phong bì niêm phong đã bóc mở; 03 mảnh nilon màu trắng; 01 túi nilon màu hồng; 3,60 (ba phẩy sáu mươi) gam Methamphetamine (được niêm phong theo biên bản mở niêm phong cân tịnh vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 20/6/2023);

03 phong bì gửi giám định đã bóc mở niêm phong (được niêm phong theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao lại đối tượng giám định ngày 14/9/2023);

02 phong bì công văn của Công an huyện ML đã bóc mở (được niêm phong theo biên bản mở niêm phong kiểm tra nội dung thông tin lưu trữ trong điện thoại ngày 28/7/2023).

Tịch thu sung nộp vào ngân sách Nhà nước:

Số tiền 800.000, đồng (tám trăm nghìn đồng) do các bị cáo dùng vào việc mua bán ma túy (được niêm phong theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao lại đối tượng giám định ngày 14/9/2023).

01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6Plus, màu trắng, qua sử dụng của CVX do dùng liên lạc mua bán ma túy (được niêm phong theo biên bản mở niêm phong kiểm tra nội dung thông tin lưu trữ trong điện thoại ngày 28/7/2023);

Trả lại cho CVX 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, qua sử dụng (được niêm phong theo biên bản mở niêm phong kiểm tra nội dung thông tin lưu trữ trong điện thoại ngày 28/7/2023);

Trả lại cho anh LVH 01 chiếc xe moto, nhãn hiệu Honda Wave α , màu đen, BKS 26L1-156.14, số khung RLHJA3929NY230684, số máy JA39E-2727639, xe không có hai bên gương, không chìa khóa, không kiểm tra máy móc bên trong, xe cũ qua sử dụng (ông LVT được ủy quyền nhận hộ xe).

Theo biên bản giao nhận vật chứng chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Các bị cáo CVX, VVL, VVH và LVD phải chịu mỗi người 200.000, đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 26/10/2023.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh SL;
- Sở tư pháp tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Công an huyện ML;
- THAHS;
- Chi cục THA dân sự huyện ML;
- Các bị cáo (4);
- Người bào chữa (4);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Tuấn

